

Đồ gốm men trắng trong Hoàng cung Thăng Long thời Lê sơ

Lê Thị Bình*

Nhận ngày 12 tháng 5 năm 2024. Chấp nhận đăng ngày 5 tháng 9 năm 2024.

Tóm tắt: Thăng Long là kinh đô của các triều đại Lý, Trần, Lê với bề dày lịch sử hàng ngàn năm văn hiến. Những phát hiện khảo cổ học tại đây vào những năm 2002-2009, có ý nghĩa vô cùng to lớn. Đặc biệt là việc tìm thấy số lượng lớn các loại hình gốm sứ đã đem lại nhiều tư liệu quan trọng, phản ánh nhiều mặt về đời sống, văn hóa, xã hội và tôn giáo trong Hoàng cung Thăng Long xưa. Qua quá trình nghiên cứu đồ gốm thời Lê sơ phát hiện tại khu di tích Hoàng thành Thăng Long, dòng gốm men trắng là dòng men có số lượng rất lớn, loại hình đa dạng nhất có tính phẩm cấp thể hiện rõ ràng... Tư liệu này cho thấy, đồ gốm men trắng là vật dụng được ưa dùng trong đời sống của Hoàng cung thời bấy giờ. Bài viết này sẽ tập trung giới thiệu về đồ gốm men trắng thời Lê sơ qua loại hình, chất liệu, hoa văn, kỹ thuật nhằm từ đó góp phần nghiên cứu về lịch sử văn hóa của đời sống Hoàng cung Thăng Long thời Lê sơ.

Từ khóa: Đồ gốm men trắng, thời Lê sơ (1428-1527), Hoàng thành Thăng Long.

Phân loại ngành: Khảo cổ học

Abstract: Thăng Long was the imperial citadel of the Lý, Trần and Lê dynasties with a rich history of thousands of years of civilization. The archaeological discoveries found here in the period 2002-2009 were immensely significant. Notably, the discovery of a large quantity of ceramic types has provided important documents that reflect aspects of life, culture, society and religion in Thăng Long imperial palace. Based on the researches on the ceramics of the Initial Lê dynasty discovered at the Thăng Long royal palace site, it is observed that white-glazed ceramics were found in large quantities and the greatest diversity in terms of forms and grades. These materials also indicate that the white-glazed ceramics were commonly used in the daily life of the royal palace during that period. This article will focus on introducing the forms, materials, patterns and techniques of the white-glazed ceramics in the Early Lê dynasty, and thereby clarifying the cultural history of the Thăng Long royal palace during the Initial Lê dynasty.

Keywords: White-glazed ceramics, Early Lê dynasty (1428-1527), Imperial Citadel of Thăng Long.

Subject classification: Archaeology

1. Mở đầu

Nhà Lê sơ (1428-1527) được xem là thời kỳ thịnh trị bậc nhất trong lịch sử phong kiến Việt Nam. Trong 100 năm xây dựng phát triển đất nước, nhà Lê sơ đã để lại cho dân tộc nhiều thành tựu lớn trên mọi mặt, trong đó phải kể đến sự phát triển vượt bậc của các ngành nghề thủ công nghiệp như: nghề dệt lụa, kéo tơ, đan lát, làm nón, đúc đồng, rèn sắt và đặc biệt là nghề sản xuất đồ gốm.

Gốm Việt Nam thời Lê sơ có những bước chuyển mới, được xem là thời kỳ phát triển mạnh mẽ nhất dựa trên mối quan hệ giao lưu thương mại giữa Việt Nam và nhiều nước trên thế giới. Đồ gốm là mặt hàng xuất khẩu quan trọng, tạo điều kiện cho nghề sản xuất gốm

* Viện Nghiên cứu Kinh thành, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: lebinh2803@gmail.com

ở Việt Nam phát triển vượt bậc cả về số lượng lẫn chất lượng đạt đến trình độ cao về kỹ thuật và nghệ thuật. Chính vì thế việc nghiên cứu gốm thời Lê sơ từ trước đến nay luôn được các nhà khoa học quan tâm sâu sắc, luôn là những đề tài mới mẻ thu hút các nhà nghiên cứu trong và ngoài nước. Vì vậy, trước khi phát hiện khu di tích Hoàng thành Thăng Long, đồ gốm thời Lê sơ đã có nhiều các công trình nghiên cứu về các lò gốm ngoại vi Thăng Long hoặc những cuốn sách tổng quan về nghề thủ công gốm Việt Nam thời Lê sơ. Cụ thể như: *Gốm Bát Tràng thế kỷ XIV-XIX* của tác giả Phan Huy Lê, Nguyễn Đình Chiến, Nguyễn Quang Ngọc, năm 1995; *Gốm Chu Đậu* của tác giả Tăng Bá Hoành, năm 1999; *Cẩm nang đồ gốm Việt Nam có minh văn thế kỷ XV-XIX* của tác giả Nguyễn Đình Chiến, năm 1999; *Các trung tâm sản xuất gốm sứ cổ ở Hải Dương* của Hà Văn Cẩn, năm 2000; *Gốm Hợp Lễ trong phức hợp gốm sứ thời Lê* của tác giả Bùi Minh Trí năm 2001; *Gốm Hải Dương và vai trò của nó trong lịch sử ngoại thương Việt Nam thế kỷ XV-XVII* của tác giả Phạm Thị Oanh, năm 2012;... Những công trình này đã nêu ra được bức tranh tổng thể về sự phát triển nghề thủ công nói chung hay nghề gốm thời Lê sơ nói riêng.

Những phát hiện khảo cổ học tại khu di tích Hoàng thành Thăng Long (2002-2004 và 2008-2009) đã tạo bước ngoặt quan trọng cho lịch sử nghiên cứu cũng như nhận thức về đồ gốm cổ Việt Nam. Đây là một nguồn tư liệu lớn, vô cùng quý báu, là bằng chứng quan trọng để góp phần xác định nguồn gốc, niên đại đồ gốm Việt Nam. Cũng chính từ đây đã có nhiều các công trình nghiên cứu viết về lịch sử, vị trí Hoàng cung Thăng Long cũng như những di vật đã khai quật được tại đây. Chính vì thế đồ gốm sứ men trắng thời Lê sơ trong Hoàng cung Thăng Long ít nhiều xuất hiện trong các công trình như: *Gốm men trắng cao cấp Việt Nam thế kỷ XV-XVI* của tác giả Tống Trung Tín, năm 2005; *Thăng Long - Hà Nội lịch sử nghìn năm từ lòng đất*, năm 2010 của tác giả Tống Trung Tín và Bùi Minh Trí. Riêng nhà nghiên cứu gốm sứ Bùi Minh Trí đã viết nhiều bài liên quan đến đồ gốm trong Hoàng cung Thăng Long nói chung cũng như gốm thời Lê sơ nói riêng như: *Tản mạn về đồ gốm trong hoàng cung Thăng Long (2004)*; *Gốm sứ cổ Việt Nam vấn đề nguồn gốc và niên đại (2005)*, *Nét đẹp đồ gốm trong Hoàng cung Thăng Long (2006)*, *Thử bàn về đồ gốm ngụy dụng trong Hoàng cung Thăng Long (2006)*, *Những khám phá khảo cổ học dưới lòng đất Nhà Quốc hội (2016)*, *Gốm Thăng Long thời Lê sơ và vai trò của nó trong đời sống Hoàng cung Thăng Long (2015)*, *Đồ gốm ngụy dụng trong Hoàng cung Thăng Long thời Lê sơ (2022)*... Các bài viết của ông đi sâu về nghiên cứu gốm sứ lò Quan - Thăng Long và vai trò, đóng góp của nó trong Hoàng cung Thăng Long xưa.

Đặc biệt, năm 2022, báo cáo *Kết quả nghiên cứu, phân loại chính lý đồ gốm sứ Việt Nam thời Lê sơ (thế kỷ XV-XVI), thời Mạc (thế kỷ XVI), thời Nguyễn (thế kỷ XIX-XX) khu ABCDE, Khu di tích Hoàng thành Thăng Long tại 18 Hoàng Diệu* của Viện Nghiên cứu Kinh thành đã trình bày hệ thống các bảng kê, số liệu chi tiết về đồ gốm Việt Nam thời Lê sơ tại khu di tích Hoàng thành Thăng Long. Đây là nguồn tư liệu đáng tin cậy và tác giả sử dụng số liệu trong bài viết của mình.

Nghiên cứu dưới đây, một mặt kế thừa các thành quả nghiên cứu của các nhà khoa học đi trước, mặt khác dựa vào các tư liệu mới kết hợp với phương pháp thống kê, tổng hợp, nghiên cứu so sánh... từ đó nói lên bức tranh tổng thể gốm men trắng thời Lê sơ tại Khu di tích Hoàng thành Thăng Long. Những điều này đã góp phần không nhỏ để nghiên cứu về lịch sử văn hóa của đời sống Hoàng cung Thăng Long thời Lê sơ.

2. Loại hình

Đồ gốm men trắng thời Lê sơ phát hiện tại khu di tích 18 Hoàng Diệu và khu vực xây dựng Nhà Quốc hội có số lượng rất lớn 164.039 hiện vật, gồm: 01 hiện vật nguyên, 4.906

hiện vật đủ dáng, 38.944 mảnh miệng, 76.024 mảnh thân, 44.164 mảnh đáy, chiếm 45,5% tổng số hiện vật gồm thời Lê sơ tại khu di tích Hoàng thành Thăng Long (Viện Nghiên cứu Kinh thành, 2022). Đây là dòng men tìm thấy số lượng loại hình đa dạng nhất, gồm có 27 loại hình, bao gồm bát, đĩa, chén, cốc, ấm (nắp ấm, thân ấm), bình rượu, bình tỷ bà, tước, âu, ang, liễn (nắp liễn, thân liễn), hộp (nắp hộp, thân hộp), chậu, bô, lọ nhỏ, bình vôi, ống nhổ, lư hương, đĩa đài, bát bông, bình hoa, chân đèn, nghiên mực, chậu mài thảo dược, cối, dụng cụ chống kiến, đồ chơi trẻ em. Trong đó loại hình bát, bình rượu, đĩa chiếm số lượng chủ yếu với tỷ lệ lần lượt là 32,9%, 20% và 14,5%. Các loại hình gốm men trắng thời Lê sơ có sự phân biệt phẩm cấp rất rõ ràng, được chia thành ba nhóm lớn: (1) nhóm dành cho nhà vua được gọi là đồ ngự dụng; (2) nhóm dành cho vương hậu; (3) nhóm dành cho hoàng cung (tầng lớp quý tộc, quan lại, thị vệ, cung nữ...) gọi là đồ dùng hoàng cung.

2.1. Nhóm đồ gốm sứ dành cho nhà vua

Tiêu chí để xếp các loại hình này vào nhóm đồ dùng dành cho nhà vua chính là hoa văn hình rồng - biểu trưng quyền lực của nhà vua và chữ Quan cho biết đây là đồ quan dụng hay ngự dụng dành riêng cho nhà vua (Bùi Minh Trí, 2006b). Số lượng các loại hình gốm sứ có hoa văn hình rồng được tìm thấy tại di tích Hoàng thành Thăng Long là 7.035 hiện vật (Viện Nghiên cứu Kinh thành, 2022), trên 6 loại hình (bát, đĩa, chén, bình rượu, nắp liễn, đĩa đài) được dùng trong đời sống hàng ngày như dùng trong bữa ăn: bát, đĩa, nắp liễn; dùng trong tiệc rượu như bình rượu, chén hay dùng trong các nghi lễ tôn giáo tín ngưỡng như đĩa đài.

(1). Bát

Bát có chất lượng rất cao cấp, hình dáng chung là miệng hơi loe, mép miệng vuốt nhọn cao men, thân cong vát, dưới thon đều xuống đế, chân đế rộng, thấp, một số đế cao trung bình, đứng hoặc thon, vành đế mỏng, gọt tỉ mỉ đáy khoét sâu phủ men. Trong và ngoài bát phủ men mỏng màu trắng sáng, nhẵn bóng, ít bị rạn, xương gốm mỏng màu trắng sáng, nhẹ, một số bát thấu quang. Thành trong bát cách miệng khoảng 2,5-3cm được in khuôn hoa văn hình rồng được thể hiện trong tư thế đang bay lượn trong mây tạo thành vòng tròn trong lòng bát, giữa lòng in nổi chữ “Quan”. Kích thước có đường kính miệng: 12,2-15,9cm, cao: 5,5-7,8cm, đường kính đáy: 5,7-7,7cm (Hình 1a).

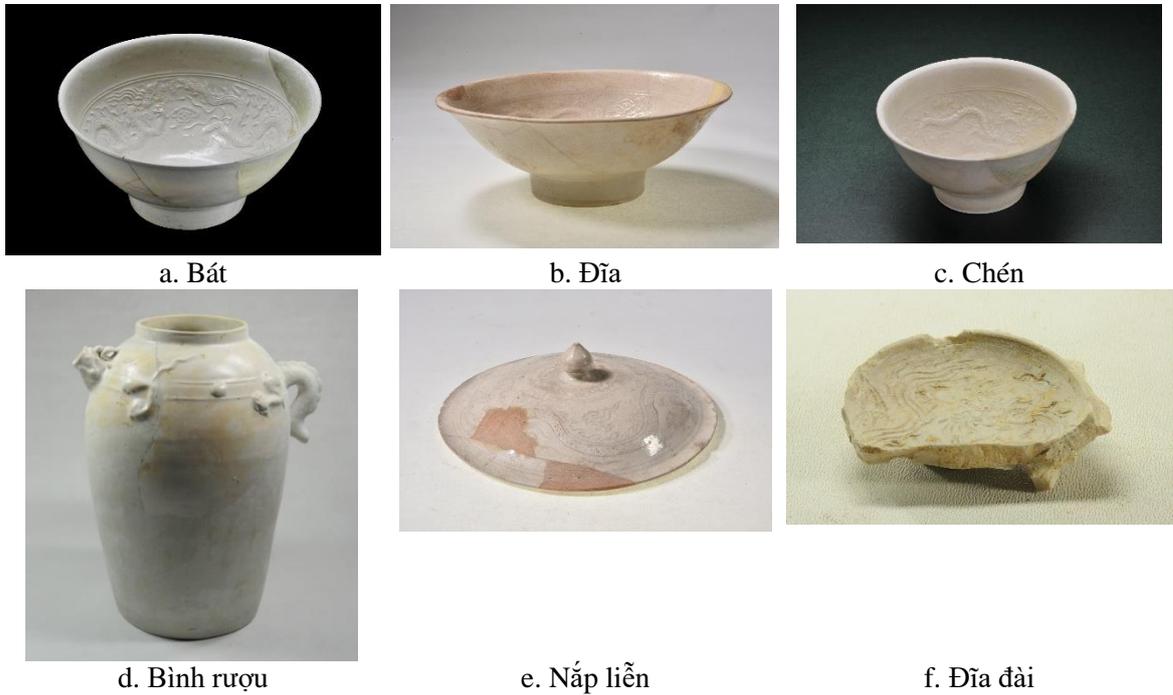
(2). Đĩa

Điều thú vị là các loại đĩa thời kỳ này về cơ bản có nét tương đồng với loại hình bát về chất lượng, hình dáng, hoa văn trang trí cũng như kỹ thuật sản xuất. Sự tương đồng được thể hiện khi xuất hiện các cặp bát, đĩa có hình dáng, hoa văn hình rồng rất giống nhau chỉ khác về kích thước để đưa vào loại hình bát hay đĩa. Đĩa nhóm này thường rất cao cấp, sâu lòng, miệng thẳng hoặc hơi loe vát, thân cong vát đều, chân đế phần lớn thấp, rộng, một số ít cao trung bình, nhỏ, thon hoặc đứng, mép đế gọt tròn hoặc cắt vát hai bên, cao men, đáy khoét sâu, mép đế vê gần tròn, cao men. Thành trong đĩa in khuôn hoa văn hình rồng, lòng chữ “Quan” hoặc không. Kích thước có đường kính miệng: 12,0-14,8cm, cao: 3,4-4,8cm, đường kính đáy: 5,9-6,7cm (Hình 1b).

(3). Chén

Chén có chất lượng cao cấp, kích thước có đường kính miệng: 9,3-9,4cm, cao: 4,5-5,0cm, đường kính đáy: 4,5-4,7cm. Chén có hình dáng giống như bát, nhưng kích thước nhỏ, có thân cong vát, miệng loe, mép miệng được vuốt nhọn, cao men, chân đế cao trung bình đứng hoặc thon, xương gốm có loại rất mỏng. Thành trong chén được in khuôn hoa văn hình rồng, giữa lòng chữ “Quan” (Hình 1c).

Hình 1. Gốm men trắng dành cho vua, thời Lê sơ, thế kỷ XV-XVI, khu di tích Hoàng thành Thăng Long



Nguồn: Nguyễn Hữu Thiết (a,c), Nguyễn Minh Thành (b,e,f), Bùi Minh Trí (d).

(4). Bình rượu

Bình rượu là loại hình đồ đựng, được sản xuất rất nhiều vào thời Lê sơ. Các loại bình rượu dành riêng cho nhà vua được làm có chất lượng cao cấp, hoa văn tinh xảo và độc đáo. Đặc trưng loại bình này là đồ án hoa văn trang trí hình rồng được khắc chìm hoặc đắp nổi rồng rất tinh xảo với tư thế đang bay uốn lượn vòng quanh thân bình đi kèm theo đó là mây, đao lửa và dải văn băng cánh sen ở vai bình và thân sát chân đế. Bên cạnh đồ án hoa văn này có thể còn có chữ Hán (chữ Quan) được viết bằng bút lông dưới đáy bình (Bùi Minh Trí, 2015: 95-113). Hình dáng của nhóm bình này thường có miệng thẳng hoặc miệng hơi loe, mép miệng tạo tròn, thân cong phình và thu dần về đáy, đáy khoét lõm tạo chân đế trong, đáy để mộc hoặc được tô nâu, có chữ Hán hoặc không. Bình rượu có nhiều kích thước khác nhau: bình có kích thước lớn có: đường kính miệng: 10,6-10,8cm, cao: 30,4-30,5cm, đường kính đáy: 15,4-16,1cm; bình có kích thước nhỏ có: đường kính miệng: 5,0cm, cao: 13,5cm, đường kính đáy: 6,5cm (Hình 1d).

(5). Nắp liễn

Nắp có đặc điểm: có núm, dáng hình bán cầu, thân cong tròn dần xuống miệng, núm nhọn hình búp sen, vành ngoài miệng bề ngang, mép miệng vuốt tròn, thân trong nắp phủ men trắng còn để lại 3 mẫu chân kê nhỏ. Xung quanh núm khắc chìm cánh sen, giữa thân khắc chìm các đường chỉ chìm và hình một con rồng thân dài, chân có 5 móng đang bay uốn lượn quanh thân nắp. Kích thước có đường kính miệng từ: 14,6-15,5cm, cao từ: 4,6-4,9cm (Hình 1e).

(6). Đĩa đài

Loại hình này chỉ tìm thấy 01 hiện vật duy nhất, có thành cong, mắt miệng ngoài, thành

miệng trên tạo gờ nổi vuốt nhọn, nông lòng, chân đế bị mất, đáy bằng có phủ lớp men mỏng. Men trắng phủ thân ngoài đều, trong lòng không men. Trong lòng đĩa đài khắc chìm con rồng được cuộn tròn. Kích thước chiều cao còn lại 1,7cm, đường kính miệng: 3,6-4,8cm (Hình 1f).

2.2. Nhóm đồ gốm sứ dành cho Vương hậu

Đồ dùng cho vương hậu được nhận biết qua đồ án trang trí hình chim phượng hay các loài hoa quý như hoa mẫu đơn, hoa mai, văn sóng nước hoặc những hiện vật được viết chữ “Trường Lạc” (長樂), “Trường Lạc khố” (長樂庫) hay “Trường Lạc cung” (長樂宮) viết trong lòng, trên thân hoặc dưới đáy (Bùi Minh Trí, 2015: 95-113). Những đồ gốm này được cho là đồ dùng trong cung Trường Lạc, một cung điện lớn, quan trọng của Thái hoàng Thái hậu Nguyễn Thị Hằng (1441-1505) vợ vua Lê Thánh Tông, mẹ vua Lê Hiến Tông. Bà được tuyển vào cung năm 1460, đến năm 1497, bà được phong làm Trường Lạc Thánh từ hoàng thái hậu sống tại cung Trường Lạc và mất tại đây vào năm 1505 (Đại Việt sử ký toàn thư, 1993). Dựa vào tư liệu này, niên đại của những đồ gốm nói đến ở đây được xác định khá chính xác trong khoảng từ năm 1460 ~ 1505 (Bùi Minh Trí, 2006a: 74-76).

Số lượng hiện vật tìm thấy thuộc nhóm đồ gốm sứ dành cho vương hậu là 23.726 hiện vật (Viện Nghiên cứu Kinh thành, 2022) bao gồm 5 loại hình: bát, đĩa, chén, nắp và đĩa đài. Các loại hình này đa số là những hiện vật thuộc đồ dùng sinh hoạt hàng ngày (bát, đĩa, chén, nắp) và đồ dùng trong tôn giáo tín ngưỡng (đĩa đài). Cụ thể chi tiết như sau:

(1). Bát

Nhóm bát trang trí hoa văn chim phượng có chất lượng rất cao cấp, có dáng miệng hơi loe, mép miệng tạo tròn, cao men, thân cong vát đều, chân đế cao trung bình, nhỏ, thon, vành đế mỏng, mép gọt tròn, cao men, đáy phẳng có phủ lớp men mỏng, xương gốm trắng mỏng, đan chắc. Thành trong bát in khuôn hai con chim phượng đang dang cánh bay nối đuôi nhau. Chim phượng là một trong những tứ linh, một trong những linh vật đứng thứ hai sau rồng. Chim phượng có ý nghĩa tượng trưng cho vẻ đẹp vừa mang tính nữ: yêu điệu, thướt tha, cao nhã nhưng không kém phần hoành tráng, thần thánh và uy nghi (Hình 2a).

Nhóm bát viết chữ Hán “Trường Lạc”. Đặc điểm chung loại bát thuộc nhóm này là bát có thành cao, lòng hẹp, miệng hơi loe hoặc thẳng, mép miệng vuốt tròn tạo gờ nhỏ hoặc vuốt gần nhọn, cao men thân cong vát đứng, chân đế cao trung bình hoặc khá thấp, rộng, đáy dẹt một hoặc tô nâu, mép đế cắt vát hai bên. Loại này thường không trang trí hoa văn, tuy nhiên một số được trang trí in khuôn văn sóng nước hoặc hoa cúc dây, hoa mẫu đơn trong lòng bát. Kích thước: đường kính miệng 12,6-16,2cm, cao: 6,4-7,8cm, đường kính đáy 5,9-6,7cm (Hình 2b).

Hình 2. Gốm men trắng dành cho vương hậu, thời Lê sơ, thế kỷ XV-XVI, khu di tích Hoàng thành Thăng Long



a. Bát Phượng



b. Bát Trường Lạc, Trường Lạc khố





c. Đĩa Phượng



d. Đĩa Trường Lạc



e. Chén Trường Lạc



f. Nắp Phượng



g. Đĩa đài

Nguồn: Nguyễn Minh Thành

(2). Đĩa

Nhóm đĩa trang trí chim phượng. Thường là đĩa sâu lòng, miệng thẳng, mép miệng vuốt tròn, cao men, thân cong vát đều, chân đế cao trung bình, nhỏ, thon, vành đế mỏng, mép gọt tròn, cao men, đáy khoét nông, phủ men mỏng. Tương tự như bát, đĩa được in khuôn hai con chim phượng đang dang cánh bay nối đuôi nhau. Kích thước có đường kính miệng: 12,8-14,2cm, cao: 4,0-4,5cm, đường kính đáy: 5,9-6,6cm (Hình 2c).

Nhóm đĩa viết chữ Hán “Trường Lạc” trong lòng hoặc dưới đáy. Đĩa miệng thẳng hoặc hơi lồi, thân vát, chân đế cao trung bình, rộng, thon hoặc đứng, vành chân đế mỏng, mép gọt vát hai bên, cao men, đáy khoét sâu, để mộc hoặc tô nâu. Kích thước trung bình: đường kính miệng từ: 13,4-15,0cm, cao từ: 3,1-4,0cm, đường kính đáy từ: 5,9-6,7cm (Hình 2d).

(3). Chén

Về cơ bản chén có hình dáng giống bát nhưng có kích thước nhỏ hơn, có đường kính miệng: 9,8-10,2cm, cao: 5,3-6,0cm, đường kính đáy: 4,4-5,3cm. Chén có thân cong vát, miệng lồi, mép miệng vê tròn hoặc vuốt hơn nhọn có phủ men hoặc cao men, chân đế cao trung bình đứng, thon hoặc choãi, chữ Trường Lạc thường được viết trong lòng. Đa số loại hình này không được trang trí hoa văn, tuy nhiên có số ít in khuôn hoa cúc dây và văn sóng nước (Hình 2e).

(4). Nắp

Đối với loại nắp được xác định dành cho vương hậu được trang trí phượng. Nắp liễn cỡ lớn được khắc chìm hình chim phượng quanh thân nắp, nắp bị vỡ thành nhiều mảnh, mất núm. Dựa vào những mảnh vỡ cho thấy nắp có miệng vênh, mép miệng tạo gờ tròn, xương gốm khá dày, men phủ bên ngoài, bóng (Hình 2f).

(5). Đĩa đài

Đặc điểm của loại hình này là: lòng sâu, thành cong, có miệng lồi ngang rộng mép vuốt gờ tròn, thành miệng trên tạo gờ nổi, chân đế cao, choãi, thành ngoài chân đế tạo gờ nổi, mép chân đế cắt vát trong, thành trong đế vát ngoài, đáy bằng. Trong lòng đĩa khắc chìm

chim phượng đang dang rộng cánh bay, đầu nghênh cao. Kích thước có đường kính miệng: 10,0cm, cao từ 2,7-2,8cm, đường kính đáy: 6,2cm (Hình 2g).

2.3. Nhóm đồ gốm sứ dùng trong hoàng cung

Bên cạnh những đồ gốm cao cấp dành cho nhà vua, vương hậu nêu trên, khu di tích còn tìm thấy nhiều loại hình đồ gốm có phẩm cấp thấp hơn dành cho Hoàng tộc, quan lại, thị vệ, cung nữ... được gọi là đồ dùng hoàng cung (Bùi Minh Trí, 2015: 95-113). Nhóm này không được trang trí hoa văn mang tính vương quyền như những đồ gốm sứ dành riêng cho vua, hoàng hậu, rất ít trang trí hoa văn, nếu có chỉ là những hoa văn đơn giản như đỉnh hoa, khắc chìm. Số lượng các hiện vật gốm men trắng dùng trong hoàng cung được tìm thấy rất lớn, các loại hình rất đa dạng có nhiều nguồn gốc khác nhau. Trong đó có ngoài những gốm tại lò Thăng Long còn tìm thấy gốm của các lò gốm xứ Đông như Chu Đậu (Nam Sách), Ngòi (Bình Giang) và một số ít thuộc lò Bình Định hoặc một số mảnh vỡ nhỏ chưa xác định được nguồn gốc.

Đây là nhóm đồ gốm tìm thấy có số lượng rất lớn 133.278 hiện vật (Viện Nghiên cứu Kinh thành, 2022) với 27 loại hình (bát, đĩa, chén, cốc, ấm, bình rượu, bình tỷ bà, tước, âu, ang, liễn, chậu, bô, lọ nhỏ, bình vôi, ống nhổ, lư hương, đĩa đài, bát bông, bình hoa, chân đèn, nghiên mực, chậu mài thảo dược, cối, dụng cụ chống kiến, đồ chơi trẻ em) với nhiều chức năng khác nhau phản ánh đời sống sinh động trong Hoàng cung Thăng Long xưa.

2.3.1. Đồ gốm dùng trong đời sống hàng ngày

Đa số các loại hình gốm này là đồ dùng trong đời sống sinh hoạt hàng ngày như đồ dùng trong ăn uống, trong tiệc trà, tiệc rượu, ăn trâu hay đồ trang trí nội thất và một số đồ dùng khác.

Đồ dùng trong bữa ăn như bát, đĩa, âu, ang, liễn,... với nhiều hình dáng, kích thước to nhỏ khác nhau phân nào cho thấy cơ cấu bữa ăn đa dạng, phong phú; Đồ dùng trong tiệc rượu như bình, bình tỷ bà, chén, tước... (Hình 3a) được tìm thấy số lượng rất lớn đặc biệt là loại hình bình rượu với kích thước lớn được làm với chất lượng rất tốt. Từ đó cho thấy phong tục uống rượu trong hoàng cung Thăng Long rất phổ biến; Đồ gốm dùng trong tiệc trà cũng tìm thấy nhưng số lượng ít hơn với những loại ấm nhỏ xinh và những chiếc chén dáng giống như dáng bát nhưng kích thước nhỏ.

Một trong những phát hiện thú vị về đồ gốm hoàng cung tại khu di tích đã tìm thấy rất nhiều các loại hình bình vôi, ống nhổ còn khá nguyên vẹn với nhiều kích thước to nhỏ khác nhau, chân đế hơi choãi và thường được tô son nâu bên ngoài vành đế, phần phía trên của thân bình thường gắn quai xách, phần quai được tạo hình tua cau mềm mại, uyển chuyển tạo nên những đặc trưng văn hóa ăn trâu của người Việt (Hình 3b,3c). Bên cạnh đó cũng tìm thấy một số loại dao bô cau có chuôi làm bằng nanh hổ, sừng, hoặc gỗ quý được trạm trổ rất đẹp, một số được trưng bày dưới tầng hầm nhà Quốc hội (Nguyễn Thị Hồng Lê, 2015). Bằng chứng này này cho thấy rằng trong Hoàng cung Thăng Long tục ăn trâu rất phổ biến từ thời xa xưa cho đến tận ngày nay.

Bên cạnh các loại đồ gốm dùng trong bữa ăn hàng ngày, uống rượu, uống trà, ăn trâu... gốm men trắng thời Lê sơ còn sản xuất nhiều loại hình đồ gốm phục vụ nhiều khía cạnh khác nữa của đời sống sinh hoạt như: chậu, chậu mài thảo dược, cối, dụng cụ chống kiến... (Hình 3d) phục vụ trong nhà bếp cũng như trong y dược thời bấy giờ.

2.3.2. Đồ dùng trong tôn giáo, tín ngưỡng

Không chỉ sản xuất đồ gốm phục vụ cho đời sống sinh hoạt hàng ngày, mà tại Hoàng cung Thăng Long còn tìm thấy nhiều đồ gốm men trắng liên quan đến sinh hoạt văn hóa,

tôn giáo, tín ngưỡng trong Hoàng cung. Đó là các loại hình: lư hương, bát bông, đĩa đài, chân đèn, lọ hoa... (Hình 3f). Ngoài ra còn tìm thấy một số các loại hình mini như ấm trà, bình tỷ bà, chén, lọ được làm với kích thước rất nhỏ dường như là đồ “minh khí” để cúng lễ cho người đã khuất.

Hình 3: Gốm men trắng dành cho đời sống hoàng cung, thời Lê sơ, thế kỷ XV-XVI, khu di tích Hoàng thành Thăng Long



a. Bình rượu



b. Bình vôi



c. Ống nhỏ



d. Dụng cụ chống kiến



e. Bát bông



f. Lư hương

Nguồn: Nguyễn Minh thành (a,c,d), Nguyễn Hữu Thiết (b,e,f)

3. Chất liệu

Đồ gốm men trắng Việt Nam thời Lê sơ có nhiều phẩm cấp khác nhau và cũng có nhiều nguồn gốc khác nhau nên chúng có những nét khá khác nhau về chất liệu.

Đối với đồ gốm men trắng mỏng ngụy dụng in khuôn rỗng có nguồn gốc từ lò Thăng Long có chất liệu từ men cho đến xương gốm khác hẳn. Nhìn bằng mắt thường chúng ta thấy men trắng phủ trên hiện vật rất mỏng và mịn, có màu trắng sáng, men phủ kín cả chân đế, nước men rất đều. Xương gốm rất mỏng (độ dày trung bình từ 0,15-0,45cm), có màu trắng đục, rất mịn hầu như không có tạp chất.

Đối với đồ gốm men trắng được sử dụng trong hoàng cung có nguồn gốc từ Thăng Long cũng như Hải Dương khá giống nhau về men cũng như xương gốm: Men trắng sáng phủ độ dày vừa phải tùy theo từng loại hình, bề mặt nhẵn, có rạn kính nhưng rạn nhỏ. Xương gốm thường màu trắng đục, hơi xốp, độ dày trung bình riêng một số loại bình, chậu xương gốm khá dày và chắc. Có một số loại bình rượu có men trắng ngả xanh, ngoài men thường có lẫn sạn màu trắng, xương trắng ngả xám có lẫn nhiều tạp chất.

Đối với một số bát, đĩa men trắng được cho rằng có nguồn gốc từ Bình Định thì có màu sắc men cũng như chất liệu xương gốm khác hẳn lò Thăng Long cũng như lò Hải Dương. Men gốm thường có màu ngả xanh pha chút ủa vàng, men phủ bên trong và thân ngoài còn chân đế và đáy không phủ men, trên men có nhiều rạn lớn và vết nổi men. Xương gốm dày trung bình, có màu trắng xám pha lẫn nhiều tạp chất như cát...

4. Hoa văn trang trí

Đồ gốm men trắng Thời Lê sơ có 64.145/164.039 hiện vật được trang trí hoa văn, chiếm đến 39,1%, còn lại 60,9% không trang trí hoa văn (Viện Nghiên cứu Kinh thành, 2022). Hoa văn trang trí rất đa dạng, phong phú, gồm các đề tài về: động vật, thực vật, chữ Hán.

4.1. Các đề tài hoa văn

(1) Đề tài về động vật: gồm các loại linh vật quý như rồng, phượng tượng trưng cho sự uy quyền, mạnh mẽ, tốt lành, may mắn, thuận lợi, bình an...

Trong đó, đặc biệt là hình rồng trang trí rất đa dạng bằng kỹ thuật in khuôn, khắc chìm hoặc đắp nổi. Đối với loại hình bát, đĩa hình rồng được in khuôn trong. Trong lòng bát đĩa được in hai con rồng nối đuôi nhau theo tư thế uốn lượn chạy vòng quanh thân bát, đĩa, đầu rồng ngẩng cao, miệng nhả ngọc, thân uốn thành 4 khúc, đuôi duỗi thẳng, tư thế vận động chân như đạp vào mây, rồng có 4 chân, các chân có thể có 5 móng hoặc 4 móng. Còn đối với loại hình nắp, bình rượu được trang trí hình rồng bằng kỹ thuật khắc chìm cuộn vòng quanh nắp hoặc trải dọc theo thân bình rượu. Đặc biệt một loại bình rượu được trang trí đắp nổi đầu rồng, chân và đuôi rồng.

Hình chim phượng được tìm thấy ít hơn chủ yếu trên các loại hình bát, đĩa, nắp, đĩa đài. Với loại hình bát, đĩa được in khuôn hai con phượng đang dang cánh bay, đầu ngẩng cao rất uyển chuyển tinh tế. Còn đối với loại hình nắp và đĩa đài hình phượng được khắc trải rộng khắp bề mặt nắp hoặc khắc 1 con phượng giữa lòng đĩa đài với tư thế dang cánh, ngưỡng đầu.

(2) Đề tài về thực vật: Đề tài trang trí về thực vật chủ yếu là các loài hoa như hoa mai, hoa cúc dây...

Hoa cúc dây: là hoa văn chủ đạo trong gốm men trắng thời Lê sơ, nhưng bông cúc nhiều cánh tròn cùng dây lá được in khuôn trong lòng bát và đĩa.

Hoa sen: xuất hiện ít hơn so với thời Lý, Trần. Chủ yếu được khắc chìm trên các loại hình bình, nắp với những băng cánh sen kép.

Hoa mai: Chủ yếu là hình bông mai được in giữa lòng các loại hình bát, đĩa.

(3) Hoa văn sóng nước: loại hình hoa văn này được tìm thấy khá nhiều, đặc trưng tiêu biểu cho hoa văn thời Lê sơ, chúng được sử dụng khuôn in trong để tạo ra các sóng nước có kích thước gần như nhau trải kín thành trong bát, đĩa.

(3) Chữ Hán: trên đồ gốm men trắng Thời Lê sơ cũng tìm thấy một số đồ gốm có chữ Hán, được khắc chìm trong lòng hoặc viết bằng bút lông dưới đáy sản phẩm với các chữ như: chữ Quan, chữ Trường, chữ Lạc, Trường Lạc, Trường Lạc Khố.

4.2. Kỹ thuật tạo hoa văn

Nghiên cứu hệ thống các loại hình đồ gốm men trắng thời Lê sơ tại khu di tích cho thấy, kỹ thuật tạo hoa văn trên đồ gốm men trắng thời kỳ này rất đa dạng, linh động và sáng tạo có sự kết hợp để tạo nên sự thẩm mỹ tinh tế, có tính thẩm mỹ cao. Suu tập gốm men trắng thời Lê sơ có 4 loại kỹ thuật trang trí hoa văn, đó là: kỹ thuật khắc chìm, in khuôn, tạo nổi và đặc biệt trên một số sản phẩm có sự kết hợp kỹ thuật với nhau để tạo hoa văn.

Kỹ thuật in khuôn: tìm thấy 52.901 hiện vật (Viện Nghiên cứu Kinh thành, 2022), chiếm 82,5% là kỹ thuật tạo hoa văn chủ đạo thời Lê sơ. Kỹ thuật này chủ yếu tìm thấy trên các hiện vật bát, đĩa men trắng với các hoa văn như in khuôn rồng, phượng, hoa cúc dây, hay văn sóng nước. Kỹ thuật này đã cho ra những sản phẩm giống nhau từ hoa văn đến kích thước, giúp cho việc tạo ra một sản phẩm có hoa văn đẹp một cách nhanh nhất.

Kỹ thuật khắc chìm: 7.925 hiện vật (Viện Nghiên cứu Kinh thành, 2022), chiếm 12,3% khắc chìm tạo nên những đường nét phóng khoáng mà tinh tế giúp cho chúng ta cảm nhận được sự khỏe khoắn trong từng sản phẩm. Hoa văn sử dụng kỹ thuật này thường là các hình rồng, phượng, cánh sen được khắc trên các loại hình bình rượu, nắp liễn, ang...

Kỹ thuật tạo nổi: 3.155 hiện vật (Viện Nghiên cứu Kinh thành, 2022), chiếm 4,9%, được sử dụng ít, chủ yếu là việc gắn tạo bông hoa trên các loại hình chậu, bình hoa...

Kết hợp các kỹ thuật tạo hoa văn: 164 hiện vật (Viện Nghiên cứu Kinh thành, 2022), chiếm: 0,3%.

5. Kỹ thuật xếp nung

Từ những phế thải gốm và hiện vật gốm men trắng được tìm thấy tại khu di tích Hoàng thành Thăng Long đã cho ta thấy rõ những kỹ thuật xếp nung đồ gốm men trắng thời Lê sơ. Các loại kỹ thuật xếp nung phổ biến nhất là xếp nung trực tiếp (xếp trực tiếp lên nhau qua vết ve lòng giữa lòng sản phẩm hoặc xếp trực tiếp miệng của hai sản phẩm với nhau), xếp nung gián tiếp (tức là sử dụng yếu tố bên ngoài như con kê) và xếp nung đơn chiếc. Bên cạnh đó cũng tìm thấy số lượng lớn các chõng nung sử dụng kết hợp các kỹ thuật xếp nung như vừa xếp nung trực tiếp vừa xếp nung gián tiếp.

Xếp nung trực tiếp: Đây là loại kỹ thuật xếp nung phổ biến nhất được sử dụng ở thời Lê sơ. Có hai cách để xếp nung trực tiếp đó là xếp nung qua vết ve lòng (cạo men giữa lòng) hoặc xếp nung úp trực tiếp hai miệng hiện vật với nhau. Kỹ thuật xếp nung trên vết ve lòng mạnh nha từ thời Lý với số lượng rất ít vết cạo men không dứt khoát và còn dính vết bột chõng dính và rồi đến thời Trần thế kỷ 14 trở đi được sử dụng nhiều hơn tuy nhiên số lượng không đáng kể và vết ve lòng không đều, thường rộng và thô. Đến thời Lê sơ, kỹ thuật này áp đảo và sử dụng nhiều nhất với tổng số 50.379 hiện vật (Viện Nghiên cứu Kinh thành, 2022), chiếm 30,7%. Vết ve lòng thời Lê sơ được làm tỷ mỉ, có kích thước trung bình và rất đều nhau theo một khuôn mẫu nhất định. Xếp nung trực tiếp bằng hình thức úp hai miệng sản phẩm với nhau là kỹ thuật tìm thấy từ thời Trần nhưng số lượng tìm thấy rất ít, và đến thời Lê sơ thì phát triển đỉnh cao hầu như xuất hiện trên tất cả các loại hình như bát, đĩa, âu, chậu, bình... Đây là kỹ thuật người thợ gốm cạo men ở miệng sau đó úp miệng của hai hiện vật vào nhau để nung. Kỹ thuật này có ưu điểm là trong lòng và đáy không để lại dấu vết xếp nung sản phẩm. Do đó sản phẩm luôn giữ được vẻ đẹp chuẩn của chúng.

Xếp nung gián tiếp bằng con kê: có 207 hiện vật (Viện Nghiên cứu Kinh thành, 2022) sử dụng con kê để xếp nung, có các loại con kê được sử dụng như con kê hình vành khăn, con kê tròn dẹt 3 mẫu, con kê đốt, con kê hình trụ... sau khi xếp nung bằng con kê, trên hiện vật có thể để lại dấu kê như hình vòng tròn nhỏ hoặc 3 mẫu chân kê có tiết diện tròn. Kỹ thuật này được sử dụng phổ biến vào thời Lý, thời Trần, đến thời Lê sơ kỹ thuật này được tìm thấy không nhiều, dường như chúng không được ưa chuộng như những thời kỳ trước.

Xếp nung đơn chiếc: có 26.818 hiện vật được cho là xếp nung đơn chiếc (Viện Nghiên cứu Kinh thành, 2022). Hầu như những hiện vật được cho là xếp nung đơn chiếc có chất lượng cao cấp, thường các hiện vật các loại bát, đĩa, bình... ngụy dụng. Hoặc những loại bình, chậu có kích thước lớn được nung riêng từng sản phẩm.

Kết hợp các kỹ thuật xếp nung thời Lê sơ tìm thấy khá nhiều. Hầu như trong mỗi chõng nung luôn được các thợ thủ công tận dụng tối đa không gian để xếp hiện vật. Tìm thấy những hiện vật vừa được xếp nung như vừa xếp nung con kê, vừa xếp nung úp miệng trong cùng một chõng nung, cụ thể số lượng khổng lồ là 5.499 hiện vật được sử dụng kỹ thuật này (Viện Nghiên cứu Kinh thành, 2022).

Ngoài ra có một số lượng lớn các mảnh vỡ là miệng, thân, đáy chưa xác định được kỹ thuật xếp nung: 81.136 hiện vật (Viện Nghiên cứu Kinh thành, 2022).

6. Kết luận

Gốm men trắng thời Lê sơ tại khu di tích Hoàng thành Thăng Long tìm thấy với số lượng rất lớn, loại hình đa dạng, phong phú, hoa văn tinh xảo. Đặc biệt trong các loại hình gốm men trắng có tính phân cấp rất rõ ràng đối với những hiện vật rất cao cấp dành riêng cho vua và vương hậu với hoa văn rồng, phượng cùng với chữ Hán “Quan”. Về kỹ thuật sản xuất ngày càng đa dạng và điêu luyện, chủ yếu sử dụng kỹ thuật xếp nung trực tiếp bằng việc xếp trực tiếp lên vết ve lòng hoặc úp hai miệng hiện vật vào với nhau để giảm thiểu những dấu vết kỹ thuật mất thẩm mỹ đã được sử dụng các thời trước đó như việc sử dụng bột chống dính hoặc sử dụng xếp nung con kê vào các thời Lý - Trần.

Gốm men trắng thời Lê sơ được phân phẩm cấp rất rõ ràng (những đồ gốm dành riêng cho vua, vương hậu, hay những đồ gốm dành cho tầng lớp quý tộc, thị vệ...), từ đó ta thấy được lò Quan Thăng Long thời Lê sơ được chế tác dựa trên các quy định khá chặt chẽ của triều đình (Bùi Minh Trí, 2015: 95-113). Và cùng phân tích trên phương diện phẩm cấp, chất lượng và đồ án hoa văn trang trí có thể thấy rõ ràng, sự khác nhau về phẩm cấp, chất lượng, và đồ án hoa văn trang trí của những đồ gốm đó đồng nghĩa với sự khác nhau về tầng lớp hay địa vị xã hội của những người sử dụng chúng. Điều này phản ánh về tính phân tầng giai cấp trong xã hội xưa được thể hiện qua gốm trong Hoàng cung Thăng Long.

Dựa vào một số phế phẩm chôn cất, bao nung và dụng cụ sản xuất cũng như sản phẩm sống men và một số lượng rất nhiều các thành phẩm gốm men trắng được tìm thấy, đặc biệt là tìm thấy rất nhiều các loại bát, đĩa, bình rượu... được viết chữ “Quan” một lần nữa khẳng định sự tồn tại của các lò “quan” tại Thăng Long chuyên sản xuất gốm phục vụ cho đời sống trong Hoàng cung. Ngoài ra còn phát hiện một số hiện vật gốm có nguồn gốc ngoại vi Thăng Long như Chu Đậu, Bình Giang, Hợp Lễ (Hải Dương), Bình Định. Sự xuất hiện các lò gốm này chứng tỏ vào thời Lê sơ nghề thủ công làm gốm rất phát triển, do vậy không gian sản xuất gốm sứ cũng được mở rộng và có sự trao đổi, giao lưu các sản phẩm với nhau. Việc xác định nguồn gốc và niên đại đồ gốm Việt Nam thời Lê sơ phát hiện tại khu di tích Hoàng thành Thăng Long đã mang đến những nhận thức mới mẻ và đặc biệt quan trọng đối với quá trình nghiên cứu về lịch sử gốm cổ Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

- Bùi Minh Trí (2006a). *Nét đẹp đồ gốm trong Hoàng cung Thăng Long*. Nxb. Văn hóa Thông tin.
- Bùi Minh Trí. (2006b). Hội thảo Quốc tế: *Thủ bản về đồ gốm ngự dụng trong Hoàng cung Thăng Long*.
- Bùi Minh Trí. (2015). Gốm Thăng Long thời Lê sơ và vai trò của nó trong đời sống Hoàng cung Thăng Long. *Thông báo khảo cổ học - Trung tâm Nghiên cứu Kinh Thành*. Nxb. Khoa học xã hội.
- Bùi Minh Trí. (2022). *Đồ gốm sứ ngự dụng trong Hoàng cung Thăng Long thời Lê sơ, Kinh thành cổ Việt Nam*. Nxb. Khoa học xã hội.
- Nguyễn Thị Hồng Lê. (2015). Gốm Thăng Long thời Lê sơ và vai trò của nó trong đời sống Hoàng cung. [Luận văn thạc sĩ, Học viện Khoa học xã hội].
- Viện Khoa học Xã hội Việt Nam (dịch). (1993). *Đại Việt sử ký toàn thư*. Nxb. Khoa học xã hội.
- Viện Nghiên cứu Kinh thành. (2022). *Báo cáo kết quả nghiên cứu, chỉnh lý đồ gốm sứ Việt Nam thời Lê sơ (thế kỷ XV-XVI)*.